TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 11/2019/QĐST- HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2019/TLST/HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M – Sinh năm 1992

Trú tại: Thôn G, xã Cẩm S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N – Sinh năm 1992

Trú tại: Thôn G , xã Cẩm S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Công nhận vợ chồng có một con chung, cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/07/2011. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu L cho chị M nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ/ tháng (Năm trăn nhìn đồng), cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 2/2019, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQHK 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị M và anh N mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, anh N còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị M nhận nộp cả phần án phí cho anh N, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003775, ngày 05/ 12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm S;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

Vũ Văn Nga